

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chuyển đổi số trên địa bàn xã Đại Hải năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Đại Hải ban hành Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển chính quyền số phục vụ người dân, doanh nghiệp, phục vụ chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước; Phát triển kinh tế số với trọng tâm là doanh nghiệp, sản phẩm công nghệ số, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực; Phát triển xã hội số hỗ trợ người dân có cơ hội tiếp cận dịch vụ công, đào tạo, tri thức. Qua đó, tạo động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Chính quyền số

- Hoàn thiện hạ tầng thông tin đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, 100% cán bộ, công chức, viên chức CBCCVC được trang bị máy vi tính, được kết nối internet băng thông rộng phục vụ công tác. 100% trở lên máy tính của công chức, viên chức trên địa bàn xã được triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung bảo vệ.

- 100% cán bộ, công chức khối chính quyền có tài khoản thư công vụ, thường xuyên đăng nhập sử dụng trên hệ thống Quản lý văn bản điều hành và thực hiện tốt việc khai thác sử dụng theo quy định.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (bao gồm hồ sơ văn bản điện tử và hồ sơ thủ tục hành chính, không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

- 100% văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- 100% các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.
- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính.
- Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.
- Ủy ban nhân dân xã, các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công có bố trí bộ phận hoặc công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin/chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

b) Kinh tế số

- Phát triển các mô hình, ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí, hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng dân cư.
- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn xã tuyên truyền, quảng bá sản phẩm, thúc đẩy tiêu thụ 100% sản phẩm OCOP của xã trên môi trường mạng, tích hợp thông tin sản phẩm hàng hóa lên sàn thương mại điện tử; tuyên truyền, đẩy mạnh các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt.
- 100% CBCCVC các cơ quan, đơn vị tiên phong thực hiện thanh toán các dịch vụ thiết yếu như: tiền điện, tiền nước sinh hoạt, tiền cước phí viễn thông, ... bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt để tạo sức lan tỏa, thúc đẩy sự tham gia của người dân.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 60%.

c) Về phát triển xã hội số

- 100% CBCCVC cài đặt ứng dụng “Can Tho Smart”, có đăng ký tài khoản ứng dụng trên để sử dụng, khuyến khích cài đặt các ứng dụng khác của thành phố; cài đặt, đăng ký và kích hoạt sử dụng VNeID mức 2;
- 80% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID);
- 100% cán bộ, công chức cấp được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản;
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành;
- 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân;
- 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng;

- Triển khai dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; xã có mạng di động 5G;
- 100% trường học cấp phổ thông triển khai nền tảng quản trị trường học;
- Tỷ lệ người học phổ thông có hồ sơ học bạ điện tử cá nhân đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Tập trung các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực để tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của trên địa bàn xã.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Triển khai, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thành các chương trình, kế hoạch, chiến dịch (*thường xuyên, định kỳ, theo sự kiện, tuần lễ, ngày chuyển đổi số*) với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của địa phương; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình để phổ biến, nhân rộng.

Triển khai các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số, gắn kết cải cách hành chính với chuyển đổi số..., để các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, phòng, chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân,...

3. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số

a) Triển khai xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực.

b) Triển khai Khung kiến trúc số thành phố Cần Thơ. Thực hiện triển khai Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) thành phố năm 2026 và thực hiện chấm điểm chấm điểm Chỉ số chuyển đổi số xã (khi có chủ trương)

c) Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu.

4. Phát triển nhân lực số phục vụ chuyển đổi số

a) Phổ cập kỹ năng số, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, Chính phủ số, kinh tế số, an toàn thông tin cho đội ngũ CBCCV và người dân,

doanh nghiệp đảm bảo thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng;

b) Rà soát quy hoạch, bố trí sắp xếp nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Cử nhân sự tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, an toàn thông tin cho CBCCVC và các đối tượng có liên quan; lập danh sách tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVC, hội viên của các Hội, đoàn thể các cấp và các tổ công nghệ số cộng đồng đảm bảo năng lực, chuyên môn trong hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận và thực hiện các nội dung về chuyển đổi số thông qua hình thức trực tuyến sử dụng các ứng dụng, các nền tảng học trực tuyến do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức khi Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản thông báo triệu tập nhằm kịp thời hỗ trợ, bổ sung các kỹ năng theo yêu cầu.

c) Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEM/STEAM/STEAME).

5. Phát triển dữ liệu số

a) Số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dữ liệu chuyên ngành (nhất là dữ liệu hộ tịch, đất đai, doanh nghiệp, tài chính,...) tích hợp dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung thành phố phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo dựa trên dữ liệu;

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành tiếp tục phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo đồng bộ, thống nhất; đồng thời, kết nối và chia sẻ với Kho dữ liệu dùng chung của thành phố, các cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương khác theo quy định;

c) Tăng cường quản trị và bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu, triển khai các giải pháp kiểm kê, phân loại, tiêu chuẩn hóa, định danh dữ liệu; thực hiện chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc về bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền số quốc gia.

6. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

a) Tăng cường đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan nhà nước, triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin. Thực hiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố.

b) Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân. Triển khai hướng dẫn, yêu cầu thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin trong quản lý nhà nước, an toàn thông tin.

c) Cử nhân sự tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin do các cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức để nâng cao năng lực, khả năng xử lý khi có sự cố xảy ra.

7. Xây dựng chính quyền số gắn với Cải cách hành chính

a) **Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ số phục vụ người dân, doanh nghiệp:**

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phi địa giới hành chính để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí. Đẩy mạnh công tác số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ hồ sơ cá nhân, tăng cường tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

- Triển khai kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, trang thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội).

b) **Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số:**

- Duy trì, triển khai hiệu quả các ứng dụng dùng chung của thành phố như Hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố, Hệ thống thư điện tử thành phố,...; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc chuyên môn của các cơ quan, đơn vị. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xử lý công việc;

- Khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, các phần mềm chuyên ngành...đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu và đáp ứng lộ trình triển khai Chính phủ điện tử.

c) **Tạo điều kiện, hỗ trợ, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin cung cấp, triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân.**

8. Kinh tế số

a) **Triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.**

b) **Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn. 100% các sản phẩm thuộc Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm”(OCOP) có mặt trên các sàn thương mại điện tử.**

d) **Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

đ) **Hỗ trợ và nâng cao chất lượng chuyển đổi số cho các ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao năng suất lao động, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh để**

góp phần tăng trưởng GRDP trên địa bàn.

e) Triển khai thực hiện đảm bảo các mục tiêu về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế địa phương. Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng hỗ trợ mở tài khoản thẻ, ví điện tử cho người dân. Đôn đốc triển khai có hiệu quả hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh góp phần minh bạch trong giao dịch mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

9. Xã hội số

a) Hỗ trợ triển khai phát triển mạng 5G; đảm bảo cáp quang đến hộ gia đình. Phối hợp với các doanh nghiệp triển khai chương trình phổ cập điện thoại di động thông minh giá rẻ;

b) Triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” để phổ cập kỹ năng cho người dân. Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEM/STEAM), đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học.

c) Tiếp tục triển khai ứng dụng Can Tho Smart trở thành ứng dụng duy nhất phục vụ cho người dân và doanh nghiệp trong việc tra cứu, khai thác thông tin, tương tác với chính quyền;

d) Triển khai các dịch vụ, phương tiện y tế thông minh, hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân và mã định danh y tế; triển khai ứng dụng công nghệ số tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt; triển khai các nền tảng hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa, cho phép theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa, kết nối trực tuyến giữa người bệnh. Triển khai các nền tảng số trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, thể thao, thư viện phục vụ người dân;

đ) Đẩy mạnh các hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số tại cơ sở, đặc biệt là các Tổ công nghệ số cộng đồng; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng xã hội hoá;

e) Huy động nguồn lực nhà nước và xã hội hóa để đầu tư lắp đặt mạng Internet và các trang thiết bị công nghệ thiết yếu tại Nhà văn hóa phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin, tiếp cận công nghệ số của Nhân dân.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện; định kỳ tổng hợp kết quả, kịp thời báo cáo UBND xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn xã trình UBND xã phê duyệt (Quý I/ năm 2026).

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã nhằm đánh giá, đề xuất Chủ tịch UBND xã khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chuyển đổi số. Đồng thời, xem xét trình Chủ tịch UBND xã đưa nội dung thực hiện chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền đánh giá của Chủ tịch UBND xã trong năm 2026.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát quy hoạch, bố trí sắp xếp nhân lực đảm nhiệm. Cử nhân sự tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, an toàn thông tin cho CBCCVV và các đối tượng có liên quan.

- Phối hợp Phòng Kinh tế lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch trình UBND phê duyệt.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch thực hiện Dịch vụ công trực tuyến, giao chỉ tiêu cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trình UBND xã phê duyệt trong quý I/2026.

- Chủ trì triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán trực tuyến; hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ TTHC trực tuyến.

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo đầu tư hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin trên địa bàn xã, đảm bảo đáp ứng yêu cầu triển khai thực tốt xây dựng chính quyền số.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, nhất là kết quả giải quyết TTHC.

3. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã cân đối, bố trí ngân sách để triển khai thực hiện kế hoạch này theo đúng quy định.

- Làm đầu mối chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số; cổ vũ và phát động phong trào tham gia

chuyển đổi số trong lực lượng thành viên (nhất là lực lượng thanh niên). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của MTTQ và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội; tiên phong trong các hoạt động như: Thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, bưu chính công ích, tiếp cận và sử dụng các ứng dụng (app) do thành phố tạo lập và cung cấp... để theo dõi, cập nhật thông tin thời sự, kinh tế - xã hội địa phương phục vụ cho công tác, học tập, lao động và sản xuất.

- Chỉ đạo các tổ chức Đoàn ở các ấp, đoàn viên trực thuộc tích cực tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện các nội dung theo Kế hoạch đã đề ra. Đồng thời tuyên truyền, vận động người dân cùng tham gia vào chuyển đổi số của xã, góp phần đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã.

5. Các doanh nghiệp viễn thông

- Là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

6. Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND, cơ quan cấp xã

- Chịu trách nhiệm người đứng đầu trước Ủy ban nhân dân xã về kết quả chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực quản lý.

- Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và nội dung phân công tại Kế hoạch này và chương trình, kế hoạch chuyển đổi số theo hệ thống ngành dọc, đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về phát triển chính quyền số nói riêng và công tác chuyển đổi số nói chung trên địa bàn xã; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị gửi về UBND xã (thông qua Phòng Văn hóa - Xã hội) chậm nhất ngày **05/02/2026** để tổng hợp, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức đơn vị mình gương mẫu, đi đầu trong tham gia chuyển đổi số, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích khi thực hiện thủ tục hành chính và sử dụng các ứng dụng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt.

- Chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất về UBND xã những giải pháp khắc phục những vướng mắc, bất cập khi triển khai thực hiện nhiệm vụ gắn với chuyển đổi số.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này chậm nhất vào ngày 10 của tháng cuối kỳ báo cáo và đột xuất gửi về Phòng Văn hóa - Xã hội xã để tổng hợp, báo cáo UBND xã, Đảng ủy theo quy định. Thời gian báo cáo số liệu, cụ thể như sau:

- + Báo cáo quý I: Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 09/03/2026.
- + Báo cáo quý II: Từ ngày 10/03/2026 đến ngày 09/6/2026.
- + Báo cáo quý III: Từ ngày 10/6/2026 đến ngày 09/9/2026.
- + Báo cáo năm: Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 09/12/2026.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã Đại Hải năm 2026. Yêu cầu Thủ trưởng các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND, cơ quan cấp xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND-UBND xã;
- Các phòng chuyên môn xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã;
- Các Doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Chí Nguyễn



PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số 06 /KH-UBND ngày 14 /01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Đại Hải)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số				
1	Xây dựng, ban hành kế hoạch công tác chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Kế hoạch thực hiện - Báo cáo kết quả thực hiện	- Ban hành kế hoạch tháng 01/2026 - Thực hiện trong 2026
2	Tổ chức các phiên họp Ban Chỉ đạo định kỳ để đánh giá tiến độ, tháo gỡ vướng mắc, đề xuất giải pháp mới.	- Phòng Văn hóa - Xã hội - Công an xã	- Văn phòng HĐND- UBND; - Thành viên Ban Chỉ đạo.		06 tháng hoặc đột xuất
3	Kiểm tra, giám sát của UBND xã đối với các cơ quan chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Kế hoạch kiểm tra, giám sát. - Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát.	- Ban hành kế hoạch tháng quý II/2026 - Thực hiện quý III, Quý IV
4	Tổng kết công tác Chuyển đổi số 2026 của xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Báo cáo tổng kết chuyển đổi số 2026 của xã	Quý IV/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
II	Nhận thức số				
5	Tuyên truyền nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy chuyển đổi số cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Kế hoạch - Báo cáo kết quả	- Quý I/2026 - Tháng 12/2026
6	Cập nhật chuyên mục “Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trên Trang thông tin điện tử xã và các nền tảng mạng xã hội...	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Tin, bài được đăng trên chuyên mục	Thường xuyên
7	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Kế hoạch - Báo cáo kết quả	- Tháng 10/2026 - Tháng 12/2026
8	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Kế hoạch - Báo cáo kết quả	- Quý I/2026 - Quý IV/2026
9	Phát động phong trào thi đua, khen thưởng lập thành tích trong công tác chuyển đổi số.	Phòng Văn hoá - Xã hội	- Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Kế hoạch	Quý I/2026
III	Thể chế				
10	Thực hiện triển khai Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) thành phố năm 2026 và thực hiện chấm điểm chấm điểm Chỉ số chuyển đổi số (DTI) xã (Khi có chủ trương)	Phòng Văn hóa – Xã hội	Văn phòng HĐND-UBND, các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Văn bản triển khai - Báo cáo kết quả thực hiện	Trong năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
11	Xây dựng, điều chỉnh tiêu chuẩn, mô tả vị trí việc làm theo từng lĩnh vực quản lý, bổ sung yêu cầu kỹ năng số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công cụ làm việc của vị trí, trên cơ sở tham chiếu Khung năng lực số quốc gia và các quy định hiện hành (Khi có văn bản hướng dẫn)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND-UBND, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đề án vị trí việc làm	Trong năm 2026
12	Triển khai quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng của xã (Khi có văn bản chính thức từ thành phố)	Công an xã	Văn phòng HĐND-UBND, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quy chế thực hiện	Trong năm 2026
13	Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu	Văn phòng HĐND - UBND	Phòng Văn hóa – Xã hội, Công an xã	Quy chế thực hiện	Thường xuyên
IV	Nhân lực số				
14	Phổ cập kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp đảm bảo thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Văn phòng HĐND-UBND, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch thực hiện	Thường xuyên
15	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, Tổ công nghệ số cộng đồng.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Văn phòng HĐND-UBND, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch thực hiện	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
16	Triển khai các nội dung, chương trình truyền thông về kỹ năng số cho học sinh phổ thông.	Các trường phổ thông trên địa bàn	Các trường học trên địa bàn	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
17	Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEM/STEAM/STEAME).	Các trường phổ thông trên địa bàn	Các trường học trên địa bàn	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
18	Chỉ đạo các tổ chức cơ sở đoàn trực thuộc cử thành viên tham gia làm lực lượng nòng cốt trong Tổ Công nghệ số cộng đồng; phát động các phong trào thi đua trong đoàn viên thanh niên tiên phong sử dụng các nền tảng, ứng dụng công nghệ số, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng dân cư.	Xã đoàn	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
V	Dữ liệu số				
19	Tăng cường quản trị và bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu, triển khai các giải pháp kiểm kê, phân loại, tiêu chuẩn hóa, định danh dữ liệu; thực hiện chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc về bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền số quốc gia	Văn phòng HĐND - UBND	Phòng Văn hóa – Xã hội, Công an xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
20	Ứng dụng công nghệ số trong giám sát và đánh giá hoạt động dữ liệu tổng hợp thông tin về tiến độ, hiệu quả khai thác dữ liệu; kết nối với các hệ thống giám	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	sát điều hành thông minh, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.				
VI	An toàn thông tin				
21	Triển khai xây dựng và ban hành kế hoạch ứng phó sự cố an ninh mạng	Văn phòng HĐND - UBND	Phòng Văn hóa – Xã hội, Công an xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch thực hiện	Năm 2026
22	Rà soát, củng cố, hoàn thiện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của trên địa bàn xã	Văn phòng HĐND - UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt	Thường xuyên
23	Triển khai quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố do đơn vị vận hành	Văn phòng HĐND - UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
VII	Chính quyền số				
24	Hoàn thiện hạ tầng thông tin đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy vi tính, được kết nối internet băng thông rộng phục vụ công tác. 100% trở lên máy tính của công chức, viên chức trên địa bàn xã được triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung bảo vệ.	Các phòng chuyên môn xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo định kỳ quý, năm về UBND xã	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
25	100% cán bộ, công chức khối chính quyền có tài khoản thư công vụ, thường xuyên đăng nhập sử dụng trên hệ thống Quản lý văn bản điều hành và thực hiện tốt việc khai thác sử dụng theo quy định.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng chuyên môn xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND	Báo cáo định kỳ quý, năm của Phòng VHXXH về UBND xã	Thường xuyên
26	100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (bao gồm hồ sơ văn bản điện tử và hồ sơ thủ tục hành chính, không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc	Phòng Văn hoá - Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND	Báo cáo định kỳ quý, năm của Phòng VHXXH về UBND xã	Thường xuyên
27	100% văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử	Các phòng chuyên môn xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND	Phòng Văn hoá - Xã hội	Báo cáo định kỳ quý, năm của Phòng VHXXH về UBND xã	Thường xuyên
28	100% các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.	Các phòng chuyên môn xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các		Báo cáo định kỳ quý, năm về UBND xã	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		cơ quan, đơn vị có liên quan			
29	100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn năm. - Báo cáo định kỳ quý, năm về UBND xã	Thường xuyên
30	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã	Thường xuyên
31	Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Các phòng chuyên môn xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hoá - Xã hội	Báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã	Thường xuyên
32	Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%	Văn phòng HĐND-UBND xã	Phòng VHXH, Công an xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt cấp độ an toàn thông tin	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
33	Ủy ban nhân dân xã, các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công có bố trí bộ phận hoặc công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin/chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thông báo phân công nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
34	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch thực hiện	Quý I/ năm 2026
35	Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch thực hiện	Quý I/ năm 2026
VIII	Kinh tế số				
36	Phát triển các mô hình, ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí, hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng dân cư.	Các phòng chuyên môn xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công. các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND	Phòng Văn hoá - Xã hội; Các doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng trên địa bàn	Báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã	Thường xuyên
37	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn xã tuyên truyền, quảng bá sản phẩm, thúc đẩy tiêu thụ 100% sản phẩm OCOP của	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện quý, năm về UBND xã	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	xã trên môi trường mạng, tích hợp thông tin sản phẩm hàng hóa lên sàn thương mại điện tử				
38	Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo định kỳ quý, năm về UBND xã	Thường xuyên
39	Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 60%	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo định kỳ quý, năm về UBND xã	Thường xuyên
40	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuyển đổi số	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa – Xã hội, Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch triển khai	Quý I, II/ 2026
41	Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa – Xã hội, Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch triển khai	Quý I, II/ 2026
IX	Xã hội số				
42	100% CBCCVC cài đặt trên ứng dụng di động “Can Tho Smart”, có đăng ký tài khoản để sử dụng, khuyến khích cài đặt các ứng dụng khác của thành phố	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng chuyên môn xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo thống kê kết quả năm về UBND	Trong năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
43	80% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	Công an xã	Các phòng chuyên môn xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo định kỳ quý, năm về UBND xã	Trong năm
44	100% cán bộ, công chức cấp được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo thống kê kết quả năm về UBND	Trong năm
45	100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	Các phòng chuyên môn xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công. các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo thống kê kết quả năm về UBND	Trong năm
46	95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân	Trạm y tế	Các phòng chuyên môn xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo thống kê kết quả năm về UBND	Trong năm
47	100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông	Báo cáo định kỳ quý, năm về UBND xã	Thường xuyên
48	Triển khai dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; xã có mạng di động 5G	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông	Báo cáo định kỳ quý, năm về UBND xã	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
49	100% trường học cấp phổ thông triển khai nền tảng quản trị trường học	Các trường học thuộc UBND trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Báo cáo định kỳ quý, năm về UBND xã	Thường xuyên
50	Tỷ lệ người học phổ thông có hồ sơ học bạ điện tử cá nhân đạt 100%	Các trường học thuộc UBND trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Báo cáo định kỳ quý, năm về UBND xã	Thường xuyên
51	Đẩy mạnh các hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số tại cơ sở, đặc biệt là các Tổ Công nghệ số cộng đồng; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng xã hội hoá.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ	- Kế hoạch hoạt động; - Kế hoạch tập huấn	Thường xuyên